

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG**

**1. Tên đề tài:**

**2. Lĩnh vực nghiên cứu:**

<input type="checkbox"/>	Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật, Công nghệ
<input type="checkbox"/>	Khoa học Xã hội và Nhân văn
<input type="checkbox"/>	Kinh tế
<input type="checkbox"/>	Giáo dục

**3. Tính cấp thiết** (Nêu rõ lý do chọn chủ đề nghiên cứu; Đóng góp mới của chủ đề nghiên cứu so với các công trình nghiên cứu trước (nếu có):

**4. Nội dung chính:**

**5. Sản phẩm và kết quả dự kiến:**

6.1. Sản phẩm khoa học:

- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: (Ghi rõ tạp chí thuộc ISI/Scopus, xếp loại Q)

- Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: (Ghi rõ số điểm được tính trong Hội đồng chức danh GSN)

- Số lượng sách xuất bản:

6.2. Sản phẩm đào tạo: (Số lượng đề tài khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên, Dùng làm tư liệu cho các chương trình đào tạo nào...)

6.3. Sản phẩm ứng dụng: Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến, phạm vi, khả năng và địa chỉ ứng dụng,...

6.4. Các sản phẩm khác:

**6. Nhu cầu kinh phí dự kiến:**

**7. Thời gian nghiên cứu dự kiến:**

**8. Năng lực nghiên cứu** (Kèm theo lý lịch khoa học trích ngang của chủ nhiệm và các thành viên nghiên cứu):

....., ngày tháng năm 202...

Trưởng đơn vị

Đơn vị/ Cá nhân đề xuất

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Mẫu*  
*QT/BKH&HTQT/08*  
*/BM02: Đơn đăng*  
*ký chủ trì thực hiện*  
*đề tài KH&CN cấp*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**  
**CHỦ TRÌ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một

Căn cứ vào Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 201... của Trường Đại học Thủ Dầu Một, chúng tôi:

1. (Họ và tên, chức danh khoa học, học vị, chức vụ, địa chỉ cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài)
2. (Tên đơn vị chủ trì đề tài – là tên khoa, phòng hoặc trung tâm của chủ nhiệm đề tài)

Đăng ký chủ trì thực hiện đề tài: <**Tên đề tài**>

Thuộc Chương trình nghiên cứu (nếu có): <**Tên chương trình**>

**Hồ sơ đăng ký xét duyệt chủ trì thực hiện đề tài gồm:**

1. Thuyết minh đề tài (Mẫu 4.ĐT);
2. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính đề tài (Mẫu 5);
3. Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện đề tài (Mẫu 6.ĐT) (nếu có).

Chúng tôi cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong Hồ sơ này là đúng sự thật./.

....., ngày tháng năm 20...

**Thủ trưởng**

**Cá nhân**

**đơn vị đăng ký chủ trì đề tài**

**đăng ký chủ nhiệm đề tài**

(chữ ký, họ và tên)(chữ ký, họ và tên)

Mẫu  
QT/BKH&HTQT/08/BM03  
: Bìa thuyết minh đề tài

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT  
<TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ>



THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

<TÊN ĐỀ TÀI>

Mã số:

Thuộc Chương trình nghiên cứu (nếu có):

Chủ nhiệm đề tài: <Chức danh khoa học, học vị,  
họ tên của chủ nhiệm đề tài>

Bình Dương, <Tháng>/<Năm>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ: .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

<b>1. TÊN ĐỀ TÀI</b>	<b>2. MÃ SỐ</b>
<b>3. THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU (nếu có)</b>	
<b>4. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU</b>  Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật, Công nghệ <input type="checkbox"/> Khoa học Xã hội và Nhân văn <input type="checkbox"/> Kinh tế <input type="checkbox"/> Giáo dục <input type="checkbox"/>	<b>5. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU</b>  Nghiên cứu cơ bản <input type="checkbox"/> Nghiên cứu ứng dụng <input type="checkbox"/> Triển khai thực nghiệm <input type="checkbox"/> Sản xuất thử nghiệm <input type="checkbox"/>
<b>6. THỜI GIAN THỰC HIỆN</b> ..... tháng Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...	

**7. ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI**

Tên đơn vị:

Điện thoại:

E-mail:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng đơn vị:

**8. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

Họ và tên: Địa chỉ cơ quan:

Năm sinh: Điện thoại cơ quan:

Học vị: Địa chỉ nhà riêng:

Chức danh khoa học: Điện thoại nhà riêng:

Chức vụ: Di động:

Đơn vị công tác: E-mail:

**9. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
2				
3				

**10. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH**

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị

**11. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**

11.1. Ngoài nước (*phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan*)

11.2. Trong nước (*phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan*)

11.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (*họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản*)

**12. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI**

**13. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI**

**14. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

14.1. Đối tượng nghiên cứu

14.2. Phạm vi nghiên cứu

**15. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

15.1. Cách tiếp cận

15.2. Phương pháp nghiên cứu

**16. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

16.1. Nội dung nghiên cứu (*trình bày dưới dạng đề cương nghiên cứu chi tiết*)

16.2. Tiến độ thực hiện

TT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1				
2				

## 17. SẢN PHẨM

### 17.1. Sản phẩm khoa học

Giáo trình

Bài báo đăng tạp chí nước ngoài

Sách tham khảo

Bài báo đăng tạp chí trong nước

Sách hướng dẫn học tập

Bài đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo

### 17.2. Sản phẩm đào tạo

Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

Hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận/ đề án tốt nghiệp

### 17.3. Sản phẩm ứng dụng

Mẫu

Vật liệu

Thiết bị máy móc

Giống cây trồng

Giống vật nuôi

Quy trình công nghệ

Tiêu chuẩn

Quy phạm

Sơ đồ, bản thiết kế

Tài liệu dự báo

Đề án

Luận chứng kinh tế

Phương pháp

Chương trình máy tính

Bản kiến nghị

Dây chuyền công nghệ

Báo cáo phân tích

Bản quy hoạch

### 17.4. Các sản phẩm khác (nếu có)

### 17.5. Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với từng sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học
1			
2			
3			

## 18. HIỆU QUẢ (giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội)

## 19. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

**20. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ****Tổng kinh phí:**

Trong đó:

Từ ngân sách sự nghiệp khoa học:

Từ các nguồn kinh phí khác:

Dự toán kinh phí theo các khoản chi (*giải trình chi tiết theo phụ lục kèm theo*):*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn kinh phí		Ghi chú
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Từ ngân sách sự nghiệp khoa học	Từ các nguồn khác	
1	Tiền công lao động trực tiếp					
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng					
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định					
4	Chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu					
5	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu					
6	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động nghiên cứu					
7	Các khoản chi khác (đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức KH&CN...)					
8	Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN					
	<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>			



*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Đơn vị chủ trì đề tài**

*(chức vụ, chữ ký, họ và tên)*

*Ngày.....tháng.....năm.....*

**Chủ nhiệm đề tài**

*(chữ ký, họ và tên)*

*Ngày...tháng...năm.....*

**Cơ quan chủ quản duyệt**

**MẪU 5: LÝ LỊCH KHOA HỌC**

Mẫu  
QT/BKH&HTQT/08/BM  
05: Lý lịch khoa học

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3x4

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. **Họ và tên:** .....

2. **Giới tính:** .....

3. **Ngày sinh:** .....

4. **Nơi sinh:** .....

5. **Nguyên quán:** .....

6. **Đơn vị công tác:**

Bộ môn/ Phòng thí nghiệm/ Bộ phận: .....

Khoa/ Phòng/ Ban/ Trung tâm: .....

7. **Học vị cao nhất:** ..... Năm đạt học vị: .....

8. **Chức danh khoa học:**

Phó Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

Giáo sư

Năm công nhận: ...

Nơi công nhận:.....

9. **Chức danh nghiên cứu:** .....

10. **Chức vụ:** .....

11. **Liên lạc:**

<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	<b>Địa chỉ</b>		
2	<b>Điện thoại/ fax</b>		

3	Email	
---	-------	--

**12. Trình độ ngoại ngữ:**

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1													
2													

**13. Thời gian công tác:**

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ...đến...		
Từ...đến...		

**14. Quá trình đào tạo:**

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học				
Thạc sỹ				
Tiến sỹ				
Tiến sỹ Khoa học				

**15. Các khóa đào tạo khác (nếu có):**

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo

**16. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:**

### 16.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- Lĩnh vực: .....

- Chuyên ngành: .....

### 16.2 Hướng nghiên cứu:

1. ....

2. ....

## II. NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

### 1. Đề tài/ dự án:

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số &amp; cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1							
2							

### 2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				Thạc sỹ		
2				Tiến sỹ		

## III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

### 1. Sách:

#### 1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						
2						

1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						
2						

**2. Các bài báo:**

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước (có quy mô tổ chức cấp Trường hoặc tương đương trở lên):

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1				
2				

## IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

### 1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ:

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

### 2. Bằng phát minh, sáng chế:

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

### 3. Bằng giải pháp hữu ích:

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

### 4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu:

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

## V. THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tham gia các chương trình, hội đồng khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

### 2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị, Hội thảo về KH&CN cấp Quốc gia, Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị, Hội thảo</i>	<i>Chức danh</i>

**3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời:**

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

*Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 20...*

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị**

**Người khai**

*(Họ tên và chữ ký)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**XÁC NHẬN**  
**PHỐI HỢP THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG**

Mẫu  
QT/BKH&HTQT/08/B  
M06: xác nhận phối  
hợp thực hiện đề tài  
KH&CN cấp Trường

Kính gửi: **Trường Đại học Thủ Dầu Một**

**1. Tên đề tài đăng ký chủ trì thực hiện:**

**2. Đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài:**

- Tên đơn vị đăng ký chủ trì đề tài:
- Họ và tên, chức danh khoa học, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài:

**3. Tên tổ chức và/ hoặc cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện đề tài:**

- Tên tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện đề tài:
  - + Địa chỉ:
  - + Điện thoại:
- Họ và tên, chức danh khoa học, học vị, chức vụ của cá nhân đăng ký phối hợp thực hiện đề tài:
  - + Địa chỉ:
  - + Điện thoại:

Nội dung công việc tham gia trong đề tài (và kinh phí tương ứng) của tổ chức và cá nhân phối hợp nghiên cứu đã được thể hiện trong bản Thuyết minh đề tài của Hồ sơ đăng ký xét duyệt gửi Ban Khoa học và hợp tác quốc tế.

Khi Hồ sơ được duyệt, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Ban Khoa học và hợp tác quốc tế, Phòng Kế hoạch Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài./.

....., ngày      tháng      năm 20....

**Thủ trưởng đơn vị**  
**đăng ký chủ trì đề tài**  
*(chữ ký, họ và tên)*

**Cá nhân đăng ký**  
**chủ nhiệm đề tài**  
*(chữ ký, họ và tên)*

**Thủ trưởng tổ chức đăng ký**  
**phối hợp thực hiện đề tài**  
*(chữ ký, đóng dấu, họ và tên,*  
*nếu tổ chức tham gia)*

**Cá nhân đăng ký**  
**phối hợp thực hiện đề tài**  
*(chữ ký, họ và tên, nếu cá nhân tham gia)*



## TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

Tên đề tài:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Nội dung	Kinh phí	Tỷ lệ	NSNN (Khoán)	NSNN (Không khoán)	Ngoài NSNN
1	Chi thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN					
2	Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hư hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền SHTT phục vụ hoạt động nghiên cứu					
3	Chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ KH&CN					
4	Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu					
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu					
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu					
7	Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động nghiên cứu					

8	Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)					
9	Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN					
	<b>Tổng cộng</b>					

**Tổng kinh phí (Bằng chữ):**

## DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

**Tên đề tài:**

### A. CHI THÙ LAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính
- Thông tư 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ KH&CN
- Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính
- Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Bảng kê chi trả tiền công; chứng từ liên quan đến chuyển khoản, giao nhận tiền; các hợp đồng khoán việc và biên bản thanh lý hợp đồng; các báo cáo đã được thanh toán tiền công.

*(Đơn vị tính: đồng)*

Số T T	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số ngườ i trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DMCN)	Số ngà y công thực hiện	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhó m chức danh	Tổng thù lao thực hiện nhiệm vụ	NSNN		Ngoài NSN N	Giải trình và phương thức thanh toán
								Khoá n	Khôn g khoán		
1	2	3	4	5		6	7=3x5x 6	8	9	10	11

<b>I</b>	<b>Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ</b>											<p>- Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.</p> <p>- Thuyết minh đề cương được Chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì, Ban Khoa học và hợp tác quốc tế ký xác nhận.</p>
<b>II</b>	<b>Nội dung nghiên cứu</b>							-	-			<p>Các báo cáo tương ứng với mỗi nội dung được Chủ nhiệm đề tài ký xác nhận đạt yêu cầu.</p>
<b>1</b>	<b>Nội dung 1: .....</b>							-	-			
<b>1.1</b>	<b>Công việc 1: .....</b>							-	-			
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	0,000			-	-			
	- Thù lao thành viên	0,4		32.000.000	0,000			-	-			
	- Thù lao kỹ thuật viên, nhân viên hỗ	0,2		32.000.000	0,000							

	trợ			0			-	-		
<b>1.2</b>	<b>Công việc 2:</b> .....						-	-		
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	0,000		-	-		
	- Thù lao thành viên	0,4		32.000.000	0,000		-	-		
	- Thù lao kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2		32.000.000	0,000		-	-		
<b>1.3</b>	<b>Công việc 3: ...</b>						-	-		
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	0,000		-	-		
	- Thù lao thành viên	0,4		32.000.000	0,000		-	-		
	- Thù lao kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2		32.000.000	0,000		-	-		
<b>2</b>	<b>Nội dung 2: ...</b>									

						-	-			
<b>2.1</b>	<b>Công việc 1: ...</b>					-	-			
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	0,000	-	-			
	- Thù lao thành viên	0,4		32.000.000	0,000	-	-			
	- Thù lao kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2		32.000.000	0,000	-	-			
<b>2.2</b>	<b>Công việc 2: ...</b>					-	-			
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	0,000	-	-			
	- Thù lao 01 thành viên	0,4		32.000.000	0,000	-	-			
	- Thù lao nhóm kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2		32.000.000	0,000	-	-			

	- Thù lao lao động phổ thông (tính bằng mức lương tối thiểu vùng cao nhất 4,68 triệu đồng x số tháng thực hiện quy đổi)				0,000	-	-		
3	<b>Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ:</b> ( $TL^{CN} = 1,0 \times DM^{CN} \times 20\% \times T$ )	1,0	1	32.000.000	0,000	-	-		
4	<b>Thù lao của thư ký khoa học:</b> ( $TL^{TK} = 0,3 \times DM^{CN} \times 20\% \times T$ )	0,3	1	32.000.000	0,000	-	-		
III	<b>Xây dựng báo cáo tổng kết</b>								'- Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng. - Thuyết minh đề cương được Chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì, Ban Khoa học và hợp tác quốc tế ký xác nhận.
	<b>TỔNG CỘNG</b>					-	-		

**B. CHI MUA NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, VẬT LIỆU, MẪU VẬT, DỤNG CỤ, PHỤ TÙNG, VẬT RẺ TIỀN MAU HƯ HỎNG, NĂNG LƯỢNG, TÀI LIỆU, SỔ LIỆU, SÁCH, BÁO, TẠP CHÍ THAM KHẢO, QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG CỦA QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU**

Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính
- Thông tư 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ KH&CN
- Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính
- Bảng kê chi trả tiền công; chứng từ liên quan đến chuyển khoản, giao nhận tiền; các hợp đồng khoán việc và biên bản thanh lý hợp đồng; các báo cáo đã được thanh toán tiền công.

(Đơn vị tính: đồng)

Số T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
<b>1</b>	<b>Nội dung 1: ...</b>								Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có).
1.1					0	-			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
1.2					0	-			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ



1,3					0	-			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
<b>2</b>	<b>Nội dung 2: ...</b>					-			Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có).
2.1					0	-			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
2.2					0	-			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
...						-			
<b>3</b>	<b>Nội dung 3: ...</b>					-			Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có).
3.1						-			
3.2						-			
...						-			

4	<b>Nội dung 4: ...</b>					-		Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có).
...						-		
	<b>TỔNG CỘNG</b>				-	-		

**C. CHI SỬA CHỮA, MUA SẮM, THUÊ TÀI SẢN (HOẶC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ) PHỤC VỤ TRỰC TIẾP CHO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA NHIỆM VỤ KH&CN**

Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính
- Thông tư 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ KH&CN
- Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính
- Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính
- Bảng kê chi trả tiền công; chứng từ liên quan đến chuyển khoản, giao nhận tiền; các hợp đồng khoán việc và biên bản thanh lý hợp đồng; các báo cáo đã được thanh toán tiền công.

(Đơn vị tính: đồng)

Số T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
1	Nội dung 1: ...								Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có). Việc mua sắm phải phù hợp với tiến độ của nhiệm vụ KH&CN và trong phạm vi dự toán hàng năm.

2	<b>Nội dung 2: ...</b>								Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có). Việc mua sắm phải phù hợp với tiến độ của nhiệm vụ KH&CN và trong phạm vi dự toán hàng năm.
3	<b>Nội dung 3: ...</b>								Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có). Việc mua sắm phải phù hợp với tiến độ của nhiệm vụ KH&CN và trong phạm vi dự toán hàng năm.
3.1					-	-			
4	<b>Nội dung 4: ...</b>								Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có). Việc mua sắm phải phù hợp với tiến độ của nhiệm vụ KH&CN và trong phạm vi dự toán hàng năm.
...					-	-			

	<b>TỔNG CỘNG</b>				-	-			
--	------------------	--	--	--	---	---	--	--	--

**D. CHI HỘI NGHỊ, HỘI THẢO KHOA HỌC, DIỄN ĐÀN, TỌA ĐÀM KHOA HỌC, CÔNG TÁC PHÍ TRONG NƯỚC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU**

Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính
- Thông tư 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ KH&CN
- Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính
- Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Bảng kê chi trả tiền công; chứng từ liên quan đến chuyển khoản, giao nhận tiền; các hợp đồng khoán việc và biên bản thanh lý hợp đồng; các báo cáo đã được thanh toán tiền công.

(Đơn vị tính: đồng)

Số T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
	<b>Chủ đề hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: "..."</b>								
1	Người chủ trì	Ngày		1.600.000	-	-			
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Ngày		400.000	-	-			

3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo		2.400.000	-	-			
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo		1.200.000	-	-			
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/buổi		240.000	-	-			
<b>TỔNG CỘNG</b>					-	-			

## E. CHI TRẢ DỊCH VỤ THUÊ NGOÀI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU

Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính
- Thông tư 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08/5/2023 của Bộ KH&CN
- Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính
- Bảng kê chi trả tiền công; chứng từ liên quan đến chuyển khoản, giao nhận tiền; các hợp đồng khoán việc và biên bản thanh lý hợp đồng; các báo cáo đã được thanh toán tiền công.

(Đơn vị tính: đồng)

Số T T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
1	Nội dung 1: ...								
3	Nội dung 3: ...								
3.1					-	-			
3.2					-	-			
...					-	-			
4	Nội dung 4: ...								



...					-	-			
	<b>TỔNG CỘNG</b>				-	-			

## F. CHI ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT THU THẬP SỐ LIỆU

Căn cứ thực hiện:

- Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương
- Thông tư 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
<b>1</b>	<b>Nội dung 1: ...</b>								
1.1	Chi lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	Phiếu mẫu được duyệt		2.000.000	0	0			
1.2	Lấy ý kiến chuyên gia về phương án điều tra, nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra (tối đa không quá 05 chuyên gia), nhà quản lý (trường hợp không thành lập Hội đồng)	Bài viết		400.000	0	0			
1.3	Chi đối tượng cung cấp thông tin, tự điền phiếu điều tra				0	0			

1.3.1	Cá nhân				0	0			
a)	Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu		30.000	0	0			
b)	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu		40.000	0	0			
c)	Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu		45.000	0	0			
1.3.2	Tổ chức				0	0			
1.3.2.1	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)				0	0			
a)	Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu		65.000	0	0			
b)	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu		75.000	0	0			
c)	Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu		90.000	0	0			
1.3.2.2	Đối với các cơ quan, đơn vị của nhà nước				0	0			
a)	Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu		32.500	0	0			
b)	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu		37.500	0	0			
c)	Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu		45.000	0	0			

1.4	Chi viết báo cáo kết quả điều tra	Báo cáo		0	0			Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra. Tùy theo tính chất, quy mô của cuộc điều tra: 04 triệu - 6,4 triệu đồng/báo cáo
<b>2</b>	<b>Nội dung 2: ...</b>							
2.1				0	0			
2.2				0	0			
...				0	0			
<b>3</b>	<b>Nội dung 3: ...</b>							
3.1				0	0			
3.2				0	0			
...				0	0			
<b>4</b>	<b>Nội dung 4: ...</b>							
...				0	0			
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>0</b>	<b>0</b>			

**G. CHI VĂN PHÒNG PHẨM, THÔNG TIN LIÊN LẠC, IN ẤN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU**

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4x5</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
<b>1</b>	<b>Nội dung 1: ...</b>								
1.1									
1.2									
...									
<b>2</b>	<b>Nội dung 2: ...</b>								
2.1									
2.2									
...									
<b>3</b>	<b>Nội dung 3: ...</b>								
3.1									
3.2									
...									
<b>4</b>	<b>Nội dung 4: ...</b>								

...									
	<b>TỔNG CỘNG</b>								

**I. CHI KHÁC CÓ LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN (nếu có)**

Căn cứ thực hiện:

- Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có), thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

(Đơn vị tính: đồng)

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4x5</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
<b>1</b>									
1.1					0	0			
1.2					0	0			
...					0	0			
<b>2</b>						0			
2.1					0	0			
2.2					0	0			
...						0			
	<b>TỔNG CỘNG</b>				0	0			

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT VÀ BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

1. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài KH&CN cấp Trường là cơ sở để hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu của đề tài. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài phải phản ánh đầy đủ nội dung, kết quả thực hiện đề tài. Các báo cáo phải đóng thành quyển.
2. Hình thức của báo cáo tổng kết đề tài:
  - 2.1. Báo cáo tổng kết đề tài khổ A4 (210x297mm);
  - 2.2. Số trang của báo cáo tổng kết đề tài từ 50 trang đến 100 trang (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục), font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, paragraph 1,3 - 1,5 line; báo cáo tóm tắt đề tài không quá 15 trang, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 11-12, paragraph 1,1 - 1,3 line.
3. Cấu trúc báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài:
  - 3.1. Báo cáo tổng kết đề tài được trình bày theo trình tự sau:
    1. Trang bìa (Mẫu 22);
    2. Trang phụ bìa (Mẫu 23);
    3. Danh sách những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài và đơn vị phối hợp chính;
    4. Mục lục;
    5. Danh mục bảng biểu;
    6. Danh mục các chữ viết tắt;
    7. Thông tin kết quả nghiên cứu bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Mẫu 24 và Mẫu 25);
    8. Mở đầu: Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài ở trong và ngoài nước; tính cấp thiết; mục tiêu; cách tiếp cận; phương pháp nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, nội dung nghiên cứu.
    9. Các Chương 1, 2, 3,...: Các kết quả nghiên cứu đạt được (*Các kết quả nghiên cứu đạt được và đánh giá về các kết quả này, bao gồm tính chính xác và tin cậy của kết quả, ý nghĩa của các kết quả*).



10. Kết luận và kiến nghị: Kết luận về các nội dung nghiên cứu đã thực hiện và kiến nghị về các lĩnh vực nên ứng dụng hay sử dụng kết quả nghiên cứu; những định hướng nghiên cứu trong tương lai.

11. Tài liệu tham khảo (tên tác giả được xếp theo thứ tự abc);

Ví dụ:

[1]. Tên tác giả hoặc Cơ quan ban hành (Năm xuất bản hoặc ban hành), *Tên sách (hoặc luận văn, báo cáo)*, Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

[2]. Tên tác giả (Năm phát hành), "*Tên bài báo*", Tên tạp chí, Tập (số), Nhà Xuất bản, Nơi xuất bản, Số trang (từ trang – tới trang).

12. Phụ lục:

- Báo cáo tổng hợp về các sản phẩm khoa học và công nghệ của đề tài

- Kết quả thực hiện các chuyên đề khoa học

- Các bảng, biểu, bản đồ, báo cáo phân tích, cơ sở dữ liệu, kết quả xử lý số liệu điều tra, xây dựng, mua sắm phần mềm...

13. Bản sao Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt;

3.2. Báo cáo tóm tắt đề tài được trình bày theo trình tự như 10 mục đầu của báo cáo tổng kết đề tài.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT  
<TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ>



BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

<TÊN ĐỀ TÀI>

Mã số: <Mã số đề tài>

Chủ nhiệm đề tài: <Chức danh khoa học, học vị,  
họ tên của chủ nhiệm đề tài>

<Bình Dương>, <Tháng>/<Năm>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT  
<TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ>



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

<TÊN ĐỀ TÀI>

Mã số: <Mã số đề tài>

**Xác nhận của đơn vị chủ trì đề tài**

*(chữ ký, họ và tên)*

**Chủ nhiệm đề tài**

*(chữ ký, họ và tên)*

<Bình Dương>, <Tháng>/<Năm>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Đơn vị: .....

## THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Thông tin chung:

- Tên đề tài:
- Mã số:
- Chủ nhiệm:
- Đơn vị chủ trì:
- Thời gian thực hiện:

### 2. Mục tiêu:

### 3. Tính mới và sáng tạo:

### 4. Kết quả nghiên cứu:

### 5. Sản phẩm:

### 6. Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng áp dụng:

Ngày      tháng      năm

Đơn vị chủ trì

(chữ ký, họ và tên)

Chủ nhiệm đề tài

(chữ ký, họ và tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**MẪU 12: THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU BẰNG TIẾNG ANH (NẾU CÓ)**  
**INFORMATION ON RESEARCH RESULTS**

**1. General information:**

Project title:

Code number:

Coordinator:

Implementing institution:

Duration: from                      to

**2. Objective(s):**

**3. Creativeness and innovativeness:**

**4. Research results:**

**5. Products:**

**6. Effects, transfer alternatives of reserach results and applicability:**

## MẪU 13: HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

### HƯỚNG DẪN

#### Viết báo cáo chuyên đề khoa học

---

**I. BÌA:** Trình bày theo mẫu ở phần IV.3

**II. PHẦN ĐẦU BÁO CÁO:** cần có các mục sau:

Mục lục

Bảng chú giải các ký hiệu, đơn vị đo, từ viết tắt, thuật ngữ

**III. PHẦN CHÍNH BÁO CÁO:** nên chia thành các chương, mục như sau:

#### 1. Đặt vấn đề

Khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chuyên đề nghiên cứu. Từ đó làm nổi bật sự cần thiết phải nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu.

Mục đích yêu cầu của chuyên đề: Vì chuyên đề là một nhánh của đề tài/dự án, nên mục đích yêu cầu của chuyên đề phải bám sát mục đích yêu cầu của đề tài/Dự án. Chủ nhiệm đề tài/dự án phải đề ra mục đích yêu cầu một cách cụ thể. Khi nghiệm thu sản phẩm cần đối chiếu kết quả đạt được với mục đích yêu cầu đã đề ra.

#### 2. Phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận

Để đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra, tác giả đã sử dụng những phương pháp gì trong quá trình nghiên cứu, tính phù hợp của những phương pháp đã chọn. Cần nêu một cách cụ thể, tránh nêu chung chung

#### 3. Nội dung nghiên cứu và kết quả đạt được

3.1. Đối với chuyên đề nghiên cứu tổng quan, điều tra khảo sát cần trình bày:

Kết quả thu thập thông tin (những thông tin thu thập được phải nêu rõ nguồn cung cấp thông tin từ trực tiếp điều tra, theo niên giám thống kê, sách, báo, trang web...)

Phân tích đánh giá thông tin thu thập được

3.2. Đối với chuyên đề nghiên cứu về công nghệ (xây dựng công nghệ hoặc quy trình công nghệ) cần trình bày:

Những nội dung công việc đã thực hiện trong quá trình nghiên cứu. Đối với Dự án sản xuất thử nghiệm, phải nêu những vấn đề tồn tại của đề tài xuất xứ, kết quả nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện, những vấn đề đã nghiên cứu mới nếu có.

Những thí nghiệm/thực nghiệm đã tiến hành, kết quả đạt được

Những công nghệ hoặc quy trình công nghệ xây dựng được.

Kết quả ứng dụng công nghệ hoặc quy trình công nghệ tại mô hình ứng dụng/ mô hình sản xuất thử nghiệm

Chất lượng sản phẩm đạt được so với đăng ký (ghi trong thuyết minh và hợp đồng)

### 3.3. Đối với chuyên đề nghiên cứu thiết kế thiết bị

#### 3.3.1. Bản thuyết minh cơ sở tính toán thiết kế của thiết bị, những chi tiết, cụm chi tiết chính

Cần mô tả nguyên lý, kết cấu của thiết bị, nêu bật tính mới, tính sáng tạo trong thiết kế. Nếu có thí nghiệm/thử nghiệm cần nêu phương pháp và kết quả thí nghiệm/thử nghiệm, so sánh với các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đăng ký.

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm, bản thuyết minh cần nêu những vấn đề tồn tại của đề tài xuất xứ, những nội dung mà dự án đã hoàn thiện (ví dụ: Chọn vật liệu chế tạo mới, thay đổi kết cấu của máy, những cụm chi tiết hoặc chi tiết máy...). Kết quả đạt được sau khi hoàn thiện thiết kế.

#### 3.3.2. Bản vẽ thiết kế kỹ thuật

Phải vẽ theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN)

Bản vẽ cần có tên, chữ ký của người vẽ, người kiểm tra, người duyệt

### 3.4. Đối với chuyên đề xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ, thiết bị của đề tài/dự án, gồm một số nội dung chính

Công nghệ, thiết bị ứng dụng tại mô hình

Tổ chức, quản lý sản xuất của mô hình (địa điểm, thời gian xây dựng và đưa mô hình vào hoạt động, hình thức tổ chức, số lượng, chất lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân được bố trí để thực hiện mô hình....)

Hoạt động của mô hình (khối lượng sản phẩm đạt được trong thời gian thử nghiệm, tình hình tiêu thụ sản phẩm...)

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật qua theo dõi thực tế hoạt động của mô hình

Đánh giá chất lượng công nghệ, thiết bị

Đánh giá chất lượng sản phẩm

Từ số liệu theo dõi tại mô hình, đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật (xã hội, môi trường...)

#### **4. Kết luận và kiến nghị**

Rút ra những kết quả nghiên cứu chủ yếu mà chuyên đề đã thực hiện được. Đối chiếu với mục đích yêu cầu đề ra đã đạt được đến mức độ nào. Những vấn đề còn hạn chế, nguyên nhân

Nêu lên những kiến nghị có liên quan đến việc nghiên cứu của đề tài/dự án, đề xuất hướng tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hoặc biện pháp chuyển giao cho sản xuất...

#### **5. Tài liệu tham khảo**

Sắp xếp danh mục các nguồn tài liệu và sách xuất bản đã tham khảo để thực hiện chuyên đề. Nguồn tài liệu thường được trình bày theo thứ tự sau đây:

Họ tên tác giả/nhan đề/các yếu tố xuất bản (tên sách, tạp chí..., năm xuất bản, trang...)

Trong khi viết báo cáo, nếu nội dung liên quan đến tài liệu tham khảo thì sau nội dung đó, phải viết số thứ tự trong danh mục tài liệu tham khảo trong ngoặc vuông [ ]

#### **6. Phụ lục**

Những tài liệu, hình, ảnh cần thiết để làm sáng tỏ báo cáo, nếu đưa vào báo cáo sẽ nặng nề thì đưa vào phụ lục.

#### **7. Xác nhận thực hiện chuyên đề**

Cuối báo cáo chuyên đề phải có chữ ký của:

7.1. Người chủ trì thực hiện chuyên đề

7.2. Ký xác nhận báo cáo chuyên đề đạt yêu cầu của chủ nhiệm đề tài (nếu người chủ trì thực hiện chuyên đề không phải là chủ nhiệm đề tài)

### **IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý**

#### **1. Đơn vị đo lường**

Phải sử dụng đơn vị đo lường hợp pháp của Việt Nam. Nếu dùng đơn vị khác thì phải viết cả giá trị chuyển đổi và đặt trong dấu ngoặc ( )

#### **2. Kích thước báo cáo**

Khổ giấy in báo cáo: A4 (210mm x 297mm)

Phông chữ (Font): Thống nhất dùng font Unicode Times New Roman



Cỡ chữ 13

**3. Trang bìa, gồm các mục sau:**

Tên đơn vị chủ trì đề tài

Tên đề tài

Mã số

Tên báo cáo chuyên đề

Chủ nhiệm đề tài (họ tên, học hàm, học vị)

Người chủ trì thực hiện chuyên đề (họ tên, học hàm, học vị; nơi công tác)

Những người phối hợp thực hiện chuyên đề (họ tên, học hàm, học vị)

1.

2.

...

Nơi viết báo cáo, ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT  
<TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ>



**Tên đề tài: <TÊN ĐỀ TÀI>**

**Mã số: <Mã số đề tài>**

**Tên báo cáo chuyên đề: <TÊN BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ>**

**Chủ nhiệm đề tài** (họ tên, học hàm, học vị):

**Người chủ trì thực hiện chuyên đề** (họ tên, học hàm, học vị; nơi công tác):

**Những người phối hợp thực hiện chuyên đề** (họ tên, học hàm, học vị):

- 1.
2. ...

**<Nơi viết báo cáo>, <Ngày>/<Tháng>/<Năm>**

## **V. MẪU BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CHI TIẾT MÁY (để tham khảo)**

1. Mục đích yêu cầu nghiên cứu xây dựng .... (hoặc nghiên cứu hoàn thiện...) quy trình công nghệ chế tạo
2. Phương pháp nghiên cứu xây dựng ... (hoặc nghiên cứu hoàn thiện...) quy trình công nghệ chế tạo ...
3. Đặc điểm cấu tạo của thiết bị

Nêu khái quát cấu tạo, hoạt động của thiết bị, nêu tên các cụm chi tiết và các chi tiết chính, đặc biệt là các chi tiết cần xây dựng quy trình công nghệ chế tạo.

Vẽ sơ đồ cấu tạo

4. Quy trình công nghệ chế tạo các chi tiết hoặc các cụm chi tiết

### 4.1. Quy trình công nghệ chế tạo chi tiết 1

Đặc điểm cấu tạo, đặc tính kỹ thuật và hoạt động của chi tiết 1 (những vấn đề liên quan đến yêu cầu công nghệ chế tạo)

Bản vẽ thiết kế chi tiết 1

Quy trình công nghệ chế tạo chi tiết 1 (gồm những nội dung chính dưới đây):

- Chuẩn bị phôi trước khi gia công
- Xác định hình dáng, kích thước chi tiết

Các nguyên công gia công, ví dụ:

- Nguyên công cắt thép
- Nguyên công mài ...

Các nguyên công nhiệt luyện...

Các nguyên công kiểm tra chất lượng sản phẩm

Trong từng nguyên công cần xác định:

- Nguyên vật liệu làm chi tiết
- Thiết bị dùng gia công nhiệt luyện
- Các công cụ gá lắp

- Dụng cụ, thiết bị dùng kiểm tra
- Yêu cầu bậc thợ chuyên môn thực hiện từng nguyên công

#### 4.2. Quy trình công nghệ chế tạo chi tiết 2, chi tiết 3....

Nội dung quy trình cũng tương tự như quy trình công nghệ chế tạo chi tiết 1 nêu trên

#### 5. Kết quả thử nghiệm chất lượng chi tiết hoặc cụm chi tiết

Nêu một số nét chính về độ bền, độ tin cậy của các chi tiết đã xây dựng quy trình công nghệ chế tạo nêu trên.

#### 6. Kết luận và kiến nghị

#### 7. Tài liệu tham khảo.

./.